

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI**



**HỒ SƠ
ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC
MÃ SỐ: 7220204**

Đồng Nai – 2021

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành đào tạo: **Ngôn ngữ Trung Quốc** Mã số: 7220204
Trình độ đào tạo: Đại học hệ chính quy

Kính gửi: - Bộ giáo dục & Đào tạo;
- Vụ giáo dục Đại học.

I. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo:

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai thành lập theo Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Đồng Nai có trụ sở tại Khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251. 3996473

- Fax: 0251. 3996915

Website: www.dntu.edu.vn

- Email: info@dntu.edu.vn

- **Sứ mệnh:** Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng dựa trên nền tảng công nghệ và trải nghiệm; nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tri thức đáp ứng như cầu xã hội, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.
- **Tầm nhìn:** Đến năm 2035, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai trở thành trường đại học ứng dụng có uy tín trong nước và khu vực, với môi trường giáo dục hiện đại tất cả vì người học và phục vụ cộng đồng.
- **Giá trị cốt lõi:** Trung thành – Trách nhiệm – Sáng tạo.

Sau 15 năm được thành lập và thực hiện nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo giao, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận.

1.1. Cơ cấu tổ chức:

Hiện nay, cơ cấu tổ chức của nhà trường gồm có:

- Khoa đào tạo chuyên ngành (04 khoa): Kinh tế - Quản trị; Công nghệ; Khoa học Ứng dụng Sức khỏe - Kế toán Tài chính và Ngoại ngữ.
- Phòng chức năng (10 phòng): Đào tạo – Khảo thí; Tổ chức nhân sự; Thanh tra – Quản lý sinh viên và Đảm bảo chất lượng giáo dục; Sau đại học; Quan hệ doanh

nghiệp và Phát triển kỹ năng; Truyền thông; Hành chính – Tổng hợp; Kế hoạch – Tài chính; Hợp tác quốc tế; Quản lý ký túc xá.

- Trung tâm (02 trung tâm): Thông tin – Thư viện; Tin học – Ngoại ngữ.
- Viện nghiên cứu (01 viện): Viện Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học công nghệ.

1.2 Về hoạt động đào tạo

Hiện nay Nhà trường có 2 bậc đào tạo:

- Bậc đào tạo Đại học có 18 ngành, được chia làm 3 nhóm ngành chính là:
 - + Nhóm ngành Công nghệ - Kỹ thuật, gồm có 09 ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Công nghệ kỹ thuật ô tô; Công nghệ chế tạo máy; Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật thực phẩm; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Công nghệ sinh học.
 - + Nhóm ngành Khoa học sức khỏe có 02 ngành: Điều dưỡng; Kỹ thuật xét nghiệm y học.
 - + Nhóm ngành Kinh doanh - Quản lý gồm 05 ngành: Quản trị kinh doanh; Kế toán; Tài chính – Ngân hàng; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn.
 - + Nhóm ngành nhân văn 02 ngành: Ngôn ngữ Anh, Đông phương học
- Bậc Thạc sĩ có 02 ngành Ngành Quản lý kinh tế (được cấp phép mở ngành đào tạo theo Quyết định số 4819/QĐ-BGDĐT ngày 24/10/2016) và ngành Ngôn ngữ Anh (được cấp phép mở ngành đào tạo theo Quyết định số 2873/QĐ-BGDĐT ngày 02/10/2020).

Hàng năm, sinh viên được tăng cả về số lượng cũng như chất lượng. Quy mô hiện tại đào tạo các nhóm ngành và chuyên ngành trên hiện nay là 6.306 sinh viên. Dự kiến tính đến hết năm học 2020 - 2021, nhà trường sẽ có 07 khoá tốt nghiệp bậc đại học. Đáng chú ý, theo số liệu điều tra khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2020 của Phòng Quan hệ doanh nghiệp và Phát triển kỹ năng, tỉ lệ sinh viên có việc làm đạt 93,6%, trong đó đến 85.2% số lượng sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành. Những con số đó phản ánh trung thực năng lực đào tạo của nhà trường trong việc đáp ứng được nhu cầu và yêu cầu của xã hội.

1.3. Về đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên

Trường đã quy tụ được một đội ngũ cán bộ giảng dạy cơ hữu cũng như hợp đồng giảng dạy dài hạn với các giảng viên, nghiên cứu viên có học vị cao, có kinh nghiệm thực tế. Tính đến hiện nay, nhà trường có 02 GS, 09 PGS, 50 Tiến sĩ, và 263

Thạc sĩ. Trong đó nhiều giảng viên, nghiên cứu viên được đào tạo bài bản, dài hạn ở các nước phát triển. Với hơn 15 năm hình thành và phát triển, việc xây dựng được một đội ngũ có chất lượng như trên được xem là một sự nỗ lực lớn của Ban lãnh đạo nhà trường. Với Chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030, nhà trường tự tin đáp ứng được nhu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0.

1.4. Về cơ sở vật chất

Trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, được đầu tư đầy đủ thiết bị dạy học dùng cho việc giảng dạy với diện tích đất theo quy hoạch được giao là 4,011 ha đất tại địa chỉ Đường Nguyễn Khuyến, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Diện tích xây dựng hiện hữu là 34.024 m², gồm các công trình là các khu giảng đường (phòng học); khu thí nghiệm, thực hành; Trung tâm Thông tin – Thư viện; khu Ký túc xá; Khu Thể thao; Khu hiệu bộ hành chính và các công trình phụ trợ khác như khu căn tin, bãi giữ xe,Với các trang thiết bị được đầu tư, lắp đặt phục vụ tốt cho công tác đào tạo, giảng dạy và học tập của Nhà trường. Toàn trường đã xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại với mạng internet băng thông tốc độ cao phục vụ hệ thống quản lý và hệ thống truy cập wifi miễn phí 24/24 đáp ứng hoạt động đào tạo và nghiên cứu .

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ trong thời gian qua, tháng 6/2018 Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã được cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục do Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục của Đại học quốc gia Hà Nội cấp.

Tháng 10/2019, nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài hai chương trình đào tạo bậc đại học gồm: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và Công nghệ thực phẩm. Tháng 8/2020, nhà trường tiếp tục thực hiện đánh giá ngoài ba chương trình đào tạo bậc đại học gồm: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Kế toán và Công nghệ thông tin. Trong những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiến hành đánh giá ngoài các trường trình đào tạo của nhà trường hiện nay.

Với chiến lược phát triển rõ ràng và mô hình quản trị hiện đại, trường Đại học Công nghệ Đồng Nai cam kết cung cấp cho người học những chương trình đào tạo có chất lượng, được xã hội công nhận, góp phần cung ứng nguồn nhân lực có trình độ cao cho xã hội.

2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành Ngôn ngữ Trung Quốc

Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đã và đang mang lại cho các quốc gia những cơ hội và thách thức trong trao đổi và cạnh tranh thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước luôn quan điểm “coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển”. Trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, “phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững”.

Trong những năm gần đây, Ngôn ngữ Trung Quốc được đánh giá là một trong những ngành học giàu tiềm năng gắn liền với nhu cầu của nền kinh tế hiện đại Việt Nam và các nước phương Đông. Vì vậy, đây là một ngành học có nhiều triển vọng và cơ hội nghề nghiệp trong tương lai. Để cung ứng được một nguồn nhân lực am hiểu về lịch sử, văn hóa và ngôn ngữ trong bối cảnh nền kinh tế phát triển và hội nhập giữa các nước trong khu vực thì ngành Ngôn ngữ Trung Quốc được xem như là ngành mũi nhọn để giải quyết vấn đề này. Cùng với xu hướng hội nhập đang diễn ra mạnh mẽ, Việt Nam là một trong các quốc gia đang có quan hệ tốt đẹp với các đất nước phát triển và tiềm năng khác trong khu vực. Xu hướng này kéo theo nhu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực có đủ năng lực đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp từ các quốc gia đến hợp tác, đầu tư tại Việt Nam, đặc biệt là Trung Quốc, Đài Loan và Singapore. Theo đó, Ngôn ngữ Trung Quốc được xem là ngành học của những cơ hội tương lai tốt nhất, đáp ứng nhu cầu của xã hội trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá; phát triển nghiên cứu cung cấp tri thức cần thiết về Ngôn ngữ Trung Quốc cho NCKH trong và ngoài nước.

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai nằm ở khu vực kinh tế trọng điểm của 35 khu công nghiệp trong tỉnh Đồng Nai và các khu vực phát triển kinh tế rất mạnh như TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu... Vùng kinh tế trọng điểm này đã hình thành và phát triển các khu công nghiệp lớn, khu công nghệ cao, công nghiệp xuất khẩu, công nghệ kỹ thuật ô tô, công nghệ thông tin và các cơ sở dệt may, luyện kim, các dịch vụ có lượng tri thức cao, nghiên cứu khoa học. Nhu cầu của nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là khu vực Đông Nam bộ mà trung tâm là Thành phố Hồ

Chí Minh, đối với lao động tiếng Trung Quốc tiếp tục được duy trì ổn định, do mối quan hệ kinh tế - chính trị giữa Việt Nam và các quốc gia ngày càng được nâng cao và đi vào chiều sâu. Tại Đồng Nai, Bình Dương, Vũng Tàu, doanh nghiệp Trung Quốc, Đài Loan và Singapore tuyển dụng khoảng gần 100 ngàn người. Song song với mối quan hệ kinh tế - chính trị mật thiết đó giữa Việt Nam và Trung Quốc, hiện nay, số sinh viên theo học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại các trường Đại học ở khu vực Đông Nam bộ hiện lên đến gần 5000 sinh viên và có hơn 120 trung tâm dạy tiếng Trung Quốc.

Nguồn nhân lực có kiến thức về ngôn ngữ và văn hoá của Trung Quốc và có khả năng sử dụng tiếng Trung Quốc thành thạo ở Việt Nam hiện nay bị thiếu trầm trọng về số lượng. Như vậy, nhu cầu sử dụng tiếng Trung Quốc ở Việt Nam nói chung và tại tỉnh Đồng Nai nói riêng để thúc đẩy đầu tư kinh tế, giao lưu văn hóa, giáo dục và xã hội giữa các quốc gia là rất lớn.

Vì vậy, việc mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc là phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường để đáp ứng nguồn lực cấp thiết cho yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội hiện của tỉnh Đồng Nai và của quốc gia hiện nay cũng như trong tương lai, thông qua việc khảo sát nhu cầu nguồn lực của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc và đã được Hội đồng trường quyết nghị thông qua.

II. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Năng lực của cơ sở đào tạo

1.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở ngành đào tạo

Hiện khoa, Bộ môn Ngôn ngữ Trung Quốc trực thuộc khoa Ngoại ngữ đã có đủ đội ngũ giảng viên cơ hữu bảo đảm về số lượng, chất lượng, trình độ và cơ cấu để tổ chức đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (theo đúng thông tư 22/ BGD&ĐT). Cụ thể, xuất phát từ việc hiện có rất ít cơ sở giáo dục đại học đào tạo bậc Thạc sĩ và Tiến sĩ ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Việt Nam. Do vậy, Nhà trường đã lựa chọn nhân sự mở ngành là 02 Tiến sĩ, 01 NCS có công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Ngôn ngữ Trung Quốc, 08 Thạc sĩ đã tốt nghiệp ngành, chuyên ngành gần của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

Cơ cấu nhân sự cơ hữu mở ngành Ngôn ngữ Trung Quốc như sau:

STT	Trình độ	Số lượng	Cơ cấu
1	Tiến sĩ	02	18.2%
2	Nghiên cứu sinh	01	9.1%
3	Thạc sĩ	08	72.7%
Tổng cộng		11	100%

Ngoài ra, các giảng viên tham gia giảng dạy các học phần chung trong chương trình đào tạo đều có trình độ thạc sĩ trở lên.

Chi tiết danh sách giảng viên cơ hữu được liệt kê trong Biên bản kiểm tra điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện đính kèm Đề án.

1.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc

Trường có cơ sở vật chất hiện đại, trang bị đầy đủ thiết bị dạy học dùng cho việc giảng dạy với diện tích đất theo quy hoạch được giao là 4,011 ha tại địa chỉ Đường Nguyễn Khuyến, Khu phố 5, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai. Diện tích xây dựng của Trường hiện tại là 34.024 m², gồm các công trình là các khu giảng đường (phòng học); khu thí nghiệm, thực hành; Trung tâm Thông tin – Thư viện; khu Ký túc xá; Khu Thể thao; Khu hiệu bộ hành chính và các công trình phụ trợ khác như khu căn tin, bãi giữ xe, ... Với các trang thiết bị được đầu tư, lắp đặt phục vụ tốt cho công tác đào tạo, giảng dạy và học tập của Nhà trường.

a. Phòng học, phòng thực hành, giảng đường

Nhà trường đã đầu tư và xây dựng 110 phòng học lý thuyết, 4 giảng đường với tổng diện tích 11.623m² phục vụ cho tất cả ngành, chuyên ngành đào tạo trong nhà trường. Danh mục giảng đường, hội trường, phòng học được thể hiện ở bảng sau:

	Giảng đường, hội trường, phòng học	m ²	11.623
I	<i>Hội trường, phòng họp nhóm</i>	m	2.192
1	Khu A (số phòng)	4	582
2	Khu C (số phòng)	1	260
3	Khu G (số phòng)	4	1.350
II	Phòng hội thảo	m ²	310
III	<i>Phòng học ký thuyết</i>	m ²	9.431
1	Khu A (số phòng)	29	2.391
2	Khu B (số phòng)	25	1.845
3	Khu F (số phòng)	28	2.875
4	Khu G (số phòng)	28	2.320
IV	<i>Phòng học thực hành</i>	m ²	150
1	Phòng Cabin	26	80
2	Phòng LAB (35 máy tính)	01	70

b. Trang thiết bị phục vụ đào tạo

STT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Ghi chú
1	Hệ thống âm thanh	Trung quốc, 2019	110	Tất cả các học phần	
2	Máy chiếu	Trung Quốc, Nhật, 2018	80	Tất cả các học phần	
3	Ti vi	Trung Quốc, Nhật, 2018	40	Tất cả các học phần	
4	Máy tính, laptop	Trung Quốc, Nhật, 2018/2020	400/100	Tất cả các học phần	
5	Phòng Lab (cabin) học ngoại ngữ	Việt Nam, 2016	36	Tất cả các học phần	
6	Phòng máy tính	Việt Nam, 2013	15	Tất cả các học phần	

c. Thư viện, giáo trình, sách nghiên cứu, tài liệu tham khảo

Thư viện: Tổng diện tích thư viện: 3.335 m², trong đó diện tích phòng đọc: 2.260 m²; Số chỗ ngồi: 1.200; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 100; Phần mềm Libol quản lý thư viện. Thư viện điện tử 400 m² có hơn 5.292 đầu sách gồm 65.802 quyển. Thư viện điện tử được kết nối với hệ thống internet trong website của trường có gần 80.000 tài liệu được kết nối với thư viện trong và ngoài nước, Thư viện truyền thống có 15.492 đầu sách gồm 83.571 sách tham khảo bao gồm sách tiếng Việt và sách tiếng Anh các ngành đủ đáp ứng nhu cầu đào tạo từ đại học đến cao học. Riêng để phục vụ đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, có 227 đầu sách và có 114 cuốn

sách chuyên khảo và tạp chí dùng cho đào tạo chuyên ngành. (*Chi tiết tham khảo tại Biên bản kiểm tra điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện đính kèm trong Đề án*)

d. Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

- *Về hoạt động nghiên cứu khoa học:*

Với đội ngũ giảng viên và các chuyên gia khoa học là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ và thạc sĩ được đào tạo bài bản, chính quy từ các trường trong nước, một số được đào tạo tại nước ngoài, nhiều người đã giữ cương vị lãnh đạo, chỉ đạo hoặc trực tiếp chủ trì các đề tài nghiên cứu ở các viện nghiên cứu quan trọng có tầm quốc gia, quốc tế. Các giảng viên quy tụ về đây, một mặt truyền đạt những kiến thức lý thuyết tiên tiến đã được đúc kết trong nhiều năm, mặt khác các giảng viên vốn là những nhà khoa học lăn lộn nhiều trong thực tế nghiên cứu, sẵn sàng chia sẻ những kinh nghiệm cho các đồng nghiệp trẻ và cho đội ngũ sinh viên trong toàn trường đang khát khao dần thân vào con đường khoa học. Vì vậy, công tác nghiên cứu khoa học của Nhà trường đã có biến chuyển mạnh mẽ về lượng cũng như về chất. Cụ thể, năm 2010 có 1 đề tài cấp tỉnh 6 đề tài cấp trường, năm 2011 đã có 2 đề tài cấp Nhà nước, 3 đề tài cấp tỉnh và hàng chục đề tài cấp trường, hàng trăm đề tài cấp Khoa đã được xét duyệt. Từ 2015 đến nay, các cán bộ khoa học của nhà trường đã công bố được 29 bài báo quốc tế trong danh mục ISI. Ngoài ra, công tác nghiên cứu cải tiến chương trình, giáo trình, cập nhật kiến thức hiện đại cũng đã được đẩy mạnh và thu được kết quả khích lệ. Sau hơn 15 năm thành lập trường Đại học Công nghệ Đồng Nai có 100% giáo trình bài giảng lý thuyết và thực hành ở bậc Đại học, cao đẳng đã được biên soạn. Với phương châm: Hiện đại - Thực tế - Hiệu quả, các kiến thức trong giáo trình đã được đúc kết, rút tủa từ các giáo trình có uy tín ở trong và ngoài nước, được các giảng viên dày công biên soạn đang được sinh viên nhiệt liệt đón nhận. Phát huy truyền thống của một trường công nghệ, công tác cải tiến mô hình học cụ, làm mới thiết bị thực hành luôn được coi trọng và hàng năm các giảng viên và sinh viên đã thiết kế, chế tạo hàng trăm mô hình học cụ, thiết thực phục vụ cho các hoạt động đào tạo.

- *Về hợp tác quốc tế:*

Hợp tác quốc tế là xu hướng tất yếu của các trường đại học nhằm đảm bảo tính hội nhập quốc tế, tranh thủ giao lưu và hợp tác với các trường, các đối tác trên toàn thế giới để phát triển và bắt kịp xu hướng phát triển của thời đại. Nhận thức sâu sắc

điều này nên ngay trong giai đoạn đầu sau khi thành lập, Ban lãnh đạo nhà trường đã nhận định hợp tác quốc tế là một trong những chiến lược cần thực hiện đồng bộ với những chiến lược khác để đưa Nhà trường dần tiệm cận với các nền giáo dục đại học phát triển trên thế giới. Sau khi được nâng cấp lên Đại học vào năm 2011, Nhà trường tiếp tục xác định rõ yêu cầu hội nhập quốc tế trong hoạt động đào tạo thông qua tuyên bố trong sứ mệnh của mình, cụ thể “Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai..., đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế”. Từ đây, nhiệm vụ của hoạt động hợp tác quốc tế trong nhiều năm qua được đặt trọng tâm vào việc tranh thủ xây dựng các mối quan hệ với các đối tác trên thế giới nhằm triển khai các chương trình hợp tác quốc tế, mang lại lợi ích cho sinh viên và cho cán bộ, công nhân viên của Nhà trường. Các hoạt động hợp tác quốc tế ngày càng được phát triển cả về chiều rộng, cũng như chiều sâu. Trong giai đoạn 2011 – 2020, Nhà trường đã ký kết và hợp tác được với nhiều đối tác là các trường, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ trên khắp thế giới.

Với sự cố gắng không biết mệt mỏi trong suốt thời gian qua, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã gặt hái được một số thành tựu trong công tác hợp tác quốc tế như sau: Kết nối và xây dựng mối quan hệ với gần 80 đối tác uy tín trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới; Phát triển nguồn học bổng cho giảng viên và sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai; Tìm kiếm, xây dựng đội ngũ giảng viên, các chuyên gia từ nước ngoài đến làm việc tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai; Hoạt động giao lưu văn hóa, trao đổi sinh viên và thực tập quốc tế; Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học.

2. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo.

- Chương trình đào tạo : Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc
- Tên ngành đào tạo : Ngôn ngữ Trung Quốc
- Mã số: : 7220204
- Trình độ đào tạo : Đại học
- Hình thức đào tạo : Chính quy
- Thời gian đào tạo : 04 năm

2.1. Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 127 tín chỉ không tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục an ninh Quốc phòng, được phân bổ như sau:

KHỐI KIẾN THỨC		Kiến thức bắt buộc	Kiến thức tự chọn	Tổng
1.	Kiến thức giáo dục đại cương	30	0	30
2.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	34	58	90
	- Kiến thức cơ sở ngành	16	8	24
	- Kiến thức chuyên ngành	8	55	63
3.	Thực tập tốt nghiệp	5	0	5
4.	Khóa luận Tốt nghiệp	5	0	5
	TỔNG KHỐI LƯỢNG	64	63	127

- Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc có phẩm chất chính trị tư tưởng vững vàng, có kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp, nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức tương đối toàn diện và hệ thống về Ngôn ngữ Trung Quốc theo định hướng chuyên ngành phương pháp giảng dạy, biên- phiên dịch tiếng Trung Quốc và Tiếng Trung Quốc thương mại. Người học tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Trung Quốc ở Đại học Công nghệ Đồng Nai được trang bị các kỹ năng ngôn ngữ trong giao tiếp nghiệp vụ ngoại thương, du lịch, giảng dạy; có kỹ năng về quan hệ quốc tế và giao tiếp xã hội. Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc có thể làm việc cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở Việt Nam và khu vực, các tổ chức quốc tế.

- Mục tiêu cụ thể:

*** Về kiến thức**

- Kiến thức chung

+ **PLO1:** Nhận biết, giải thích và có khả năng vận dụng được những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, quốc phòng - an ninh, chính sách pháp luật của nhà nước.

+ **PLO2:** Nhận biết, diễn giải một cách có hệ thống những kiến thức tổng quát về công tác hoạch định, quản lý và điều hành hoạt động tại các cơ sở giáo dục hoặc tại doanh nghiệp để ứng dụng vào quá trình nghiên cứu, học tập chuyên ngành.

- Kiến thức chuyên môn

+ **PLO3:** Sử dụng được các kỹ năng tiếng Trung Quốc (Nghe, Nói, Đọc, Viết) trôi chảy trong bối cảnh giao tiếp hàng ngày. Nắm vững về hệ thống từ vựng, cấu trúc ngữ pháp tiếng Trung Quốc và ứng dụng được vào mục đích sử dụng ngôn ngữ theo bối cảnh cụ thể.

+ **PLO4:** Nhận biết, diễn giải và phân tích được về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội và văn học Trung Quốc theo hướng ứng dụng.

+ **PLO5:** Vận dụng được khối kiến thức về phương pháp giảng dạy trong bối cảnh cụ thể và áp dụng vào thực tiễn giảng dạy tiếng Trung Quốc. Có kiến thức nâng cao về CNTT và ứng dụng CNTT trong dạy và học tiếng Trung Quốc.

+ **PLO6:** Ứng dụng nghiệp vụ chuyên môn để bắt đầu hoạt động và công tác trong các lĩnh vực như biên – phiên dịch tiếng Trung Quốc trong các lĩnh vực ngôn ngữ, văn học, xã hội, kinh tế, kinh doanh.

* **Về kỹ năng**

- Kỹ năng chuyên môn

+ **PLO7:** Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành ngôn ngữ Trung Quốc như phương pháp giảng dạy, biên-phiên dịch tiếng Trung Quốc và Tiếng Trung Quốc thương mại.

+ **PLO8:** Có kỹ năng học tập hiệu quả để có thể ứng dụng CNTT tự học nâng cao kiến thức và năng lực ngôn ngữ, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học.

+ **PLO9:** Có kỹ năng ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hoặc trừu tượng trong lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa, văn học và dịch thuật.

- Kỹ năng mềm

+ **PLO10:** Có kỹ năng về tư duy độc lập, tư duy hệ thống và tư duy phản biện, linh hoạt và có khả năng thích nghi cao trong điều kiện môi trường làm việc không xác định cụ thể hoặc thay đổi, đạt trình độ tiếng Anh và tin học chuẩn đầu ra theo quy định.

+ **PLO11:** Có kỹ năng làm việc đội nhóm hiệu quả, kỹ năng viết và giao tiếp bằng lời, thuyết trình mạch lạc, thể hiện ý tưởng vấn đề cần giải quyết, kỹ năng phát hiện và đề xuất giải pháp để giải quyết vấn đề.

+ **PLO12:** Có kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế, đa văn hóa, sắc tộc.

* **Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

+ **PLO13:** Có năng lực dẫn dắt chuyên môn tiếng Anh đã đào tạo, có sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc được giao, có khả năng tự định hướng và thích nghi với môi trường công việc khác nhau, có ý thức tuân thủ luật pháp và quy định chung của tổ chức cũng như thực hiện đúng những cam kết, luôn có tinh thần trách nhiệm, hợp tác và chia sẻ với các đồng nghiệp trong công việc.

+ **PLO14:** Có khả năng đưa ra kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường, biết đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn, biết lập kế hoạch và điều phối thực hiện kế hoạch, biết phát huy trí tuệ tập thể.

+ **PLO15:** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm của công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm với tổ chức; có sức khỏe tốt để làm việc, năng động và bản lĩnh, luôn sẵn sàng làm việc trong điều kiện môi trường công việc với áp lực cao cùng tinh thần luôn cầu tiến và ham học hỏi.

+ **PLO16:** Có ý thức tự học để tích lũy thêm kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn thông qua bậc học cao hơn hay các khóa học lấy chứng chỉ nghề nghiệp của Việt Nam và quốc tế.

- Vị trí công việc sau khi tốt nghiệp:

+ Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc do trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đào tạo có thể đảm nhận nhiều vị trí công việc khác nhau trong cơ quan, công ty, ban ngành ở Việt Nam và quốc tế, với vai trò: biên – phiên dịch, phóng viên quốc tế, biên tập viên, nhân viên hải quan, nhân viên Sở ngoại vụ, Bộ ngoại giao, giảng dạy ngoại ngữ tiếng Trung Quốc tại các cấp học, nghiên cứu ngôn ngữ học và văn hóa học,...

+ Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc tốt nghiệp tại trường Đại học Công nghệ Đồng Nai có thể tiếp tục tham gia các chương trình đào tạo sau đại học ở Việt Nam hoặc Trung Quốc và các nước khác trên thế giới, với các chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Châu Á học, Ngôn ngữ học, Văn học, Quan hệ quốc tế, Trung Quốc học,

*** Trình độ ngoại ngữ và tin học:**

+ Đạt chứng chỉ năng lực ngoại ngữ tiếng Anh ở trình độ tương đương Bậc 3 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng Châu Âu được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Có trình độ Tin học bằng B hoặc tương đương.

a. Đối tượng tuyển sinh

Tất cả công dân Việt Nam đã tốt nghiệp phổ thông trung học và tương đương đạt các yêu cầu theo đúng Quy chế tuyển sinh Đại học hệ Chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

b. Dự kiến số lượng tuyển sinh trong 03 năm đầu tiên như sau:

Ngành	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Ngôn ngữ Trung Quốc	50	100	150

2.2. Kế hoạch đào tạo :

Toàn bộ khối lượng chương trình sẽ được tổ chức thực hiện trong 04 năm và được phân bổ trong 8 học kỳ (02 học kỳ/năm học).

3. Biên bản của Hội đồng khoa học đào tạo của cơ sở đào tạo thông qua đề án mở ngành đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, bậc đại học chính quy

Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Nhà trường đã tiến hành họp xem xét và kết luận thông qua đề án mở ngành Ngôn ngữ Trung Quốc và đề nghị Hiệu trưởng xem xét ban hành quyết định mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc từ năm 2021 theo Quyết định số 24 /QĐ-ĐHCNĐN ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

III. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN.

1. Địa chỉ Website đăng thông tin

Nhà trường công khai các thông tin như: 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học tại địa chỉ www.dntu.edu.vn

2. Đề nghị của cơ sở đào tạo

Xuất phát từ nhu cầu thực tế của xã hội về nguồn lực chất lượng cao của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc với sự chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đảm bảo chất lượng cho việc đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc. Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép trường được đào tạo trình độ Đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc từ năm 2021.

3. Cam kết thực hiện

Nhà trường cam kết triển khai thực hiện chương trình và kế hoạch đào tạo đúng theo đề án đã lập và cam kết sẽ luôn đáp ứng đầy đủ các cơ sở vật chất, hạ tầng phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm, trang thiết bị dạy học và đội ngũ giảng viên giảng dạy có uy tín, chuyên môn tốt cơ sở thực hành theo quy định, ứng dụng công

nghe thông tin và những tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào việc giảng dạy để đáp ứng các yêu cầu của chương trình đào tạo đã ban hành. Ngoài ra, Nhà trường cam kết sẽ tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại trong những năm tiếp theo để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực Ngôn ngữ Trung Quốc đảm bảo chất lượng cao.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT(để báo cáo);
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. Đoàn Mạnh Quỳnh